

Số: 734/2023/QĐST-HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 28 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 0220/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông **Phạm Hoàng T**, sinh năm: 1989.

Địa chỉ thường trú: Số 71/27, đường T, phường P, quận P, Thành phố H.

2/ Bà **Trần Thị Hoàng M**, sinh năm: 1988.

Địa chỉ thường trú: Số 22/15K, đường H, Phường X, quận B, Thành phố H.

H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các biên bản tại Tòa án, các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Hoàng T và bà Trần Thị Hoàng M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên tên Phạm Huy H, sinh ngày 16/5/2019 và Phạm Ngọc Hoàng L sinh ngày 11/4/2021. Đôi bên thống nhất giao con chung cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu)/tháng/2 trẻ (mỗi trẻ 5.000.000 đồng (năm triệu)/tháng) đến khi trẻ đủ tuổi trưởng thành. Thi hành vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 15/5/2023. Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

Ông T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của trẻ, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà M có đơn yêu cầu thi hành số tiền cấp dưỡng mà ông T không thi hành thì hàng tháng ông T còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tại thời điểm thi hành tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Đôi bên tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

[2] Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng, ông Phạm Hoàng T và bà Trần Thị Hoàng M phải chịu.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Hoàng T và bà Trần Thị Hoàng M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Phạm Huy H, sinh ngày 16/5/2019 và Phạm Ngọc Hoàng L sinh ngày 11/4/2021. Đôi bên thống nhất giao con chung cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu)/tháng/2 trẻ (mỗi trẻ 5.000.000 đồng (năm triệu)/tháng) đến khi trẻ đủ tuổi trưởng thành. Thi hành vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 15/5/2023. Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

Ông T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của trẻ, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà M có đơn yêu cầu thi hành số tiền cấp dưỡng mà ông T không thi hành thì hàng tháng ông T còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tại thời điểm thi hành tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Đôi bên tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng, ông Phạm Hoàng T và bà Trần Thị Hoàng M phải chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2022/0019339 ngày 09/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T, bà M đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- UBND phường Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Thanh Thảo